

BỘ TƯ PHÁP

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2006/CT-BTP

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2006

CHỈ THỊ

Về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2006

Năm 2006 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và Kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội 2006 - 2010. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2006, đưa công tác tư pháp tiếp tục có sự chuyển biến mạnh mẽ đáp ứng những yêu cầu phát triển mới của đất nước, Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ thị:

1. Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và Đại hội Đảng bộ các cấp vào việc xây dựng và triển khai Chương trình hành động của ngành Tư pháp, đẩy mạnh việc thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam và Chiến lược cải cách tư pháp. Trong quý II năm 2006, Viện Khoa học pháp lý chủ trì hoàn thành việc xây dựng Chương trình hành động của Ngành; các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan tư pháp địa phương, tổ chức pháp chế Bộ, ngành hoàn thành việc xây dựng Chương trình hành động và Kế hoạch công tác ở cấp mình.

2. Tiếp tục đẩy mạnh, đổi mới hoạt động xây dựng, thẩm định, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Toàn ngành tập trung cao độ các nguồn lực để hoàn thành Chương trình xây dựng pháp luật năm 2006, bảo đảm chất lượng và tiến độ soạn thảo, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật; chậm nhất là trong quý II năm 2006, các đơn vị còn nợ văn bản hướng dẫn thi hành của năm 2005 phải tập trung xây dựng để trình cơ quan có thẩm quyền ban hành. Từ năm nay, ngành Tư pháp phải gương mẫu thực hiện quy định khi trình các dự án luật, pháp lệnh phải trình đồng thời các văn bản hướng dẫn thi hành.

Bộ Tư pháp, các Sở Tư pháp, các tổ chức pháp chế Bộ, ngành có kế hoạch và các giải pháp cụ thể để nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường khả năng cập nhật

thông tin cho đội ngũ này. Đổi mới căn bản cách thức tổ chức soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, có cơ chế thu hút đội ngũ chuyên gia có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, dày dặn kinh nghiệm thực tiễn vào công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ở tất cả các cấp, các ngành. Kiên quyết khắc phục tình trạng chậm xử lý các văn bản quy phạm pháp luật có mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, trái pháp luật. Tập trung kiểm tra và tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật theo một số chuyên đề, lĩnh vực có nhiều bức xúc, nhất là pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống của người dân, pháp luật về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Về phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, triển khai mạnh mẽ, có chiều sâu Chỉ thị số 32/CT-TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ giai đoạn 2003 - 2007, Chương trình hành động quốc gia phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân nhất là cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn. Tổ chức kiểm điểm, sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị 32 vào đầu năm 2007.

Tăng cường các hình thức trợ giúp pháp lý lưu động, tiếp tục củng cố và phát triển đội ngũ cộng tác viên trợ giúp pháp lý ở các cấp, nhất là cấp huyện và cấp xã. Cục Trợ giúp pháp lý và các Sở Tư pháp chủ động chuẩn bị các điều kiện để triển khai tốt Luật Trợ giúp pháp lý sau khi được Quốc hội thông qua.

Các cơ quan báo chí, xuất bản của ngành Tư pháp, trước hết là Báo Pháp luật Việt Nam, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Nhà xuất bản Tư pháp tăng cường chuyên trang, chuyên mục, các ấn phẩm và tài liệu pháp luật phổ thông giúp cho nhân dân tiếp cận với pháp luật được dễ dàng hơn.

4. Về công tác hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước và đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực công chứng, hộ tịch, lý lịch tư pháp, bán đấu giá tài sản. Các cơ quan tư pháp địa phương chủ động tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị định số 158/2005/NĐ-CP về đăng ký và quản lý hộ tịch. Vụ Hành chính tư pháp, các Sở Tư pháp có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức tư pháp, hộ tịch ở cấp xã ngay trong quý I năm 2006 để thực hiện tốt Nghị định mới về đăng ký và quản lý hộ tịch.

Vụ Bổ trợ tư pháp, các Sở Tư pháp, các Đoàn luật sư tích cực chuẩn bị các điều kiện để triển khai Luật Luật sư sau khi được Quốc hội thông qua. Coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ luật sư đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập kinh tế quốc tế. Khẩn trương chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thành lập Tổ chức Luật sư toàn quốc trong năm 2006. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Pháp lệnh Giám định tư pháp và Pháp lệnh Trọng tài thương mại.

Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh công tác bán đấu giá tài sản. Trong quý II năm 2006, Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan ban hành văn bản hướng dẫn thi hành thống nhất Nghị định số 05/2005/NĐ-CP về bán đấu giá tài sản, tăng cường kiểm tra việc thực hiện để bảo đảm áp dụng thống nhất các quy định của Nghị định này.

5. Về công tác thi hành án dân sự, nâng cao vai trò của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự các cấp. Các Sở Tư pháp, các cơ quan thi hành án dân sự phải thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được Pháp lệnh Thi hành án dân sự quy định. Tập trung giải quyết một bước căn bản số án dân sự tồn đọng. Năm 2006 phải đạt chỉ tiêu 95% án có điều kiện thi hành được đưa ra thi hành, trong đó thi hành xong hoàn toàn 75% về việc và 55% về tiền. Sớm hoàn thành việc xây dựng trụ sở các cơ quan thi hành án, kho tàng vật theo Đề án đã được Chính phủ phê duyệt. Nâng cao năng lực chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của Cục Thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh. Thực hiện bồi dưỡng, đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ cho chấp hành viên theo đúng chương trình đã được phê duyệt. Trong quý II năm 2006, phải khắc phục xong tình trạng thiếu thủ trưởng ở một số cơ quan thi hành án dân sự địa phương; hết quý III năm 2006, chấm dứt tình trạng cơ quan thi hành án chỉ có 01 chấp hành viên. Cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, định kỳ hàng quý báo cáo Bộ trưởng kết quả thực hiện các nhiệm vụ nêu trên.

6. Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật, tăng cường năng lực của các cơ quan tư pháp, pháp chế trong giải quyết tranh chấp có yếu tố nước ngoài. Vụ Pháp luật quốc tế, Vụ Hợp tác quốc tế, các Tổ chức pháp chế Bộ, ngành, Sở Tư pháp cần tích cực rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam; Viện Khoa học pháp lý tổ chức nghiên cứu các tác động của quá trình hội nhập, từ đó xác định rõ nhiệm vụ và vai trò của các cơ quan tư pháp trong hội nhập kinh tế quốc tế. Vụ Pháp luật quốc tế chủ trì đánh giá thực tiễn thi hành các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nghiên cứu những vấn đề liên quan đến việc ký kết, gia nhập một số

điều ước quốc tế về đấu tranh phòng, chống tội phạm, các hiệp định tương trợ tư pháp với các nước trong khu vực và thế giới. Cán bộ tư pháp các cấp, nhất là cấp Trung ương và cấp tỉnh cần tăng cường học tập ngoại ngữ, bồi dưỡng, cập nhật những kiến thức mới để sẵn sàng và chủ động tham gia quá trình hội nhập.

7. Về tổ chức, xây dựng ngành Tư pháp, tiếp tục phân cấp một số mặt công tác tư pháp cho các cơ quan tư pháp địa phương thực hiện. Kiện toàn về tổ chức, cán bộ cơ quan tư pháp các cấp, nhất là tư pháp ở cấp huyện và cấp xã. Vụ Tổ chức cán bộ giúp Bộ trưởng hướng dẫn các đơn vị xác định cụ thể chức danh và cơ cấu cán bộ để từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có tính chuyên nghiệp cao, bảo đảm kế cận theo quy hoạch lâu dài; các Sở Tư pháp thực hiện một đợt tập trung rà soát cán bộ tư pháp cấp huyện, cấp xã và có giải pháp tăng cường năng lực để đội ngũ cán bộ này đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới. Thực hiện luân chuyển mạnh mẽ cán bộ, đưa cán bộ trẻ đi thực tế.

Vụ Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Luật Hà Nội, Học viện Tư pháp thực hiện đổi mới chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, đổi mới phương pháp dạy và học ở các cơ sở đào tạo do Bộ Tư pháp quản lý, bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ của chương trình, giáo trình, nội dung. Trong quý III năm 2006, Trường Đại học Luật Hà Nội hoàn thành Đề án xây dựng Trường trọng điểm về đào tạo luật, Học viện Tư pháp hoàn thành Đề án xây dựng Học viện thành Trung tâm lớn về đào tạo các chức danh tư pháp của cả nước. Triển khai xây dựng và thực hiện cách thức quản lý cán bộ và tổ chức công việc khoa học theo tiêu chuẩn ISO 9000 vào hoạt động của cơ quan Bộ Tư pháp.

Đổi mới cách thức tổ chức và thực hiện phong trào thi đua trong toàn Ngành, thi đua phải có hiệu quả thiết thực, tránh hình thức; kịp thời động viên khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến. Trong quý I năm 2006, hoàn thành thủ tục thành lập Vụ Thi đua - khen thưởng của Bộ Tư pháp, kiện toàn Hội đồng Thi đua - khen thưởng các cấp của ngành Tư pháp; Vụ Pháp luật Hình sự - Hành chính chủ trì soạn thảo và hoàn thành dự thảo Thông tư hướng dẫn công tác thi đua - khen thưởng của ngành Tư pháp.

8. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong ứng dụng công nghệ tin học vào quá trình quản lý, điều hành của Bộ Tư pháp và cơ quan tư pháp cấp tỉnh. Trung tâm Tin học, Văn phòng Bộ hướng dẫn, đôn đốc việc cung cấp và trao đổi thông tin giữa các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và mở rộng trao đổi thông tin giữa Bộ Tư pháp với các cơ quan tư pháp địa phương qua hệ thống mạng. Các Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về củng cố các cơ sở dữ liệu pháp luật đã có, tiếp tục xây

dựng cơ sở dữ liệu mới, làm đầu mối bảo đảm thông tin cơ sở dữ liệu pháp luật thông suốt với Bộ Tư pháp; khuyến khích các Phòng Tư pháp cấp huyện ứng dụng công nghệ tin học vào hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.

9. Bảo đảm kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ ở tất cả các đơn vị và đối với tất cả cán bộ, công chức trong toàn Ngành. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra trách nhiệm công vụ, việc chấp hành pháp luật trong các lĩnh vực: thi hành án dân sự, công chứng, hộ tịch, quản lý sử dụng ngân sách và đầu tư xây dựng. Phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, sách nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân của người thực thi công vụ.

Trong quý I năm 2006, trên cơ sở Chương trình hành động của Chính phủ về chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Thanh tra Bộ chủ trì soạn thảo Chương trình hành động và Kế hoạch chống tham nhũng, Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì soạn thảo Chương trình hành động và Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong ngành Tư pháp trình Bộ trưởng phê duyệt. Các Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phê duyệt Kế hoạch chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để thực hiện trong các cơ quan tư pháp địa phương.

Căn cứ các nhiệm vụ trọng tâm trong Chỉ thị này, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, tổ chức pháp chế Bộ, ngành, Giám đốc Sở Tư pháp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của mình có trách nhiệm tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch triển khai và báo cáo lãnh đạo Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân phê duyệt, chỉ đạo thực hiện. Các cơ quan đơn vị phải tiến hành kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị vào cuối quý II và cuối quý IV năm 2006, có báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị với Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng, Thủ trưởng các Bộ, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chánh Văn phòng Bộ trình Bộ trưởng phê duyệt Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị tại các đơn vị trong Ngành; đồng thời theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện để báo cáo Bộ trưởng.

Chỉ thị này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

BỘ TRƯỞNG

Uông Chu Lưu